



KT. GIÁM ĐỐC  
PHÒ GIÁM ĐỐC

- Lưu: VT, XDPT, MT(02)

- Nhờ treo:  
Not nhây:

Rất mong nhận được sự phòi hợp của quý cơ quan/

của pháp luật.

trách nhiệm địa bàn tỉnh Kien Giang len Công thông tin điện tử tỉnh theo quy định  
luồng, mức phí cấp và che đó họ rõ thời viêc doi voi Công an xã ban chuyen  
số Thông tin và Truyền thông đăng tải toàn văn dưới thao Nghị quyết quyết định số  
hiện đang duy trì ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Công an tỉnh để nêu  
thời hạn ít nhất là 30 ngày để các cơ quan, tổ chức, cá nhân góp ý kiến. Đề thuc  
nhu trên phải được đăng tải toàn văn trên Công thông tin điện tử của tỉnh trong  
Lượt Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, thi dưới thao Nghị quyết  
ban tinh Kien Giang (định kèm dưới văn bản). Theo quy định tại Điều 113  
phu cấp và che đó họ rõ thời viêc doi voi Công an xã ban chuyen trách nhiệm  
liên quan hoàn chỉnh dưới thao Nghị quyết theo đúng thời điểm tuy, thu tuc.

Uy ban nhahan dan tinh: Giao Công an tinh chuyen tru, phòi hợp các cơ quan, don vi co  
1378/VP-NC truyen dat y Kien chia dao cua dong chi Lam Minh Thanh, Chuyen  
ban tinh Kien Giang. Ngày 25/02/2022, Uy ban nhahan dan tinh co Công van so  
phu cấp và che đó họ rõ thời viêc doi voi Công an xã ban chuyen trách nhiệm  
dan tinh ve viêc chap thuuan de ngehi xay dung Nghị quyết quyết định số luồng, mức  
chuyen trách nhiệm địa bàn tinh Kien Giang.

Kính gửi: Sở Thông tin và Truyền thông.



Kien Giang, ngày 04 tháng 3 năm 2022

Số: 946/CAT-XDPT

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH KIÊN GIANG**

Số: /2022/NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kiên Giang, ngày tháng năm 2022

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định số lượng, mức phụ cấp và chế độ hỗ trợ thõi việc đối với  
Công an xã bán chuyên trách trên địa bàn tỉnh Kiên Giang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG  
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ ...**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Căn cứ Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật ngân sách nhà nước.

Căn cứ Pháp lệnh Công an xã ngày 21 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 73/2009/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Công an xã; Nghị định số 42/2021/NĐ-CP ngày 31/3/2021 của Chính phủ quy định xây dựng Công an xã, thị trấn chính quy;

Xét Tờ trình số ..../TTr-UBND ngày ... tháng ... năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết Quy định số lượng, mức phụ cấp và chế độ hỗ trợ thõi việc đối với Công an xã bán chuyên trách trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Báo cáo thẩm tra số .../BC-HĐND ngày ... tháng ... năm 2022 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định số lượng, mức phụ cấp và chế độ hỗ trợ thõi việc đối với Công an xã bán chuyên trách hoạt động tại áp, khu phố (gọi chung là cấp áp) và tại xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã) trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

## **2. Đối tượng áp dụng**

- a. Lực lượng Công an xã bán chuyên trách được tiếp tục sử dụng tham gia bảo đảm an ninh, trật tự ở xã, áp thuộc các xã, áp trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.
- b. Phó Trưởng Công an, Công an viên thường trực tại xã, Công an viên phụ trách áp kết thúc nhiệm vụ mà không bố trí sắp xếp được công tác khác hoặc không tiếp tục tham gia bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở khi tổ chức Công an xã được chuyển sang tổ chức Công an xã chính quy trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.
- c. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

**Điều 2. Số lượng, mức phụ cấp đối với Công an xã bán chuyên trách, cụ thể như sau:**

### **1. Số lượng bố trí**

Mỗi áp được sử dụng không quá 02 Công an viên bán chuyên trách để tiếp tục tham gia bảo đảm an ninh, trật tự. Tại trụ sở làm việc của Công an xã chính quy được sử dụng không quá 03 Công an viên xã bán chuyên trách để tiếp tục tham gia bảo đảm an ninh, trật tự thường trực 24/24 giờ hàng ngày.

### **2. Mức phụ cấp hàng tháng**

a. Công an xã bán chuyên trách được bố trí tại áp được hưởng mức phụ cấp 0,85 lần mức lương cơ sở/người/tháng. Công an xã bán chuyên trách được bố trí tại trụ sở Công an xã được hưởng mức phụ cấp 1,45 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

b. Công an xã bán chuyên trách tham gia bảo đảm an ninh, trật tự ở xã, áp trên địa bàn tỉnh Kiên Giang có bằng cấp chuyên môn được hỗ trợ theo quy định tại Điều 8, Nghị quyết số 549/2021/NQ-HĐND ngày 14 tháng 01 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp và một số chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở áp, khu phố; mức bồi dưỡng đối với người trực tiếp tham gia vào công việc của áp, khu phố trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

### **Điều 3. Chế độ hỗ trợ thôi việc**

Công an xã bán chuyên trách thực hiện nhiệm vụ Phó trưởng Công an xã, Công an viên thường trực tại xã, Công an viên phụ trách áp thôi việc, do thực hiện Nghị định số 42/2021/NĐ-CP ngày 31/3/2021 của Chính phủ quy định việc xây dựng Công an xã, thị trấn chính quy, được hưởng chế độ hỗ trợ như sau: Mỗi năm công tác được hỗ trợ một tháng phụ cấp hiện hưởng cộng với phụ cấp kiêm nhiệm (nếu có). Trường hợp thời gian công tác trên 06 tháng đến chưa đủ một năm thì được hỗ trợ một tháng phụ cấp hiện hưởng cộng với phụ cấp kiêm nhiệm (nếu có); thời gian công tác dưới 06 tháng thì được hỗ trợ nửa tháng phụ cấp hiện hưởng cộng với phụ cấp kiêm nhiệm (nếu có).

### **Điều 4. Kinh phí thực hiện**

Nguồn kinh phí thực hiện do ngân sách địa phương bảo đảm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

## **Điều 5. Tổ chức thực hiện**

1. Hội đồng nhân dân giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.
3. bãi bỏ điểm b khoản 3 mục II, điểm đ khoản 1 mục III Nghị quyết số 111/2010/NQ-HĐND ngày 10 tháng 6 năm 2010; điểm a khoản 3 điều 3 Nghị quyết số 77/2017/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang quy định số lượng, chức danh, mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách cấp xã, phường, thị trấn và áp, khu phố trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.
4. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang Khóa X, kỳ họp thứ ... thông qua ngày ..... tháng ..... năm 2022 và có hiệu lực thi hành từ ngày .... tháng .... năm ...../.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Công an;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh
- Đại biểu QH đơn vị tỉnh Kiên Giang;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT.HĐND, UBND huyện, thành phố;
- Trung tâm Phục vụ HC công;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Phòng Công tác HĐND;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**